

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ CHÂU
NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 89/2022/HNGĐST

Ngày: 19-8-2022

V/việc: " Tranh chấp hôn nhân và gia đình "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Ông Trần Hoài Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Bá Lịch.

Bà Lô Thị Hà.

- **Thư ký phiên toà:** Ông Lô Văn Linh - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà:** Bà Trần Hoàng Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2022 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Trương Văn Th. Sinh năm: 1995.

Trú tại: Bản BC, xã CH, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

Có mặt.

- **Bị đơn:** Chị Lương Thị B. Sinh năm: 1999.

Trú tại: Bản L, xã CP, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/5/2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Trương Văn Th trình bày: Anh và chị Lương Thị B kết hôn với nhau và có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 21/01/2019 tại UBND xã Châu Phong, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn thì hai người chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn và sau đó thì xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi, xích mích nhau. Vì vậy, hai người đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2020 cho đến nay, không quan tâm chăm sóc gì

nhau nữa và hiện nay chị B cũng đã bỏ đi làm ăn xa. Do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, quan hệ vợ chồng không còn tình cảm và không còn hạnh phúc. Vì vậy, anh Th làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Lương Thị B.

Về quan hệ con cái: Anh Th và chị B không có con chung. Ngoài ra, hai người không nhận nuôi con nuôi và không ai có con riêng.

Về tài sản: Anh Trương Văn Th không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản.

Sau khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và hòa giải cho chị Lương Thị B, tuy nhiên chị B không có mặt tại Tòa án để tham gia giải quyết vụ án. Qua xác minh tại UBND xã CP được biết, sau khi nhận được Thông báo thụ lý vụ án, các Giấy triệu tập đương sự và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và hòa giải thì cán bộ UBND xã CP đã trực tiếp đi giao cho chị B. Tuy nhiên, chị B không có mặt ở nhà nên đã không giao được các văn bản tố tụng nói trên. Theo thông tin từ bố, mẹ đẻ của chị B là ông Lương Văn T - bà Vi Thị Ph cung cấp cũng như kết quả xác minh tại Ban công an xã CP được biết, chị Lương Thị B có hộ khẩu thường trú tại bản L, xã CP, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. Hiện nay chị B đang đi làm ăn xa, không có mặt tại địa phương, chị B cũng không làm thủ tục khai báo tạm vắng theo quy định. thỉnh thoảng chị B có liên lạc về với gia đình bằng điện thoại và gia đình cũng đã thông báo cho chị B về việc anh Th làm đơn ly hôn nhưng do hiện đang đi làm ăn xa nên chị B không thể có mặt tại Tòa án để tham gia giải quyết vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án và chuẩn bị xét xử, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu đã tiến hành niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập phiên tòa theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Cho anh Trương Văn Th được ly hôn với chị Lương Thị B. Áp dụng điều 147 BLTTDS, buộc anh Trương Văn Th phải chịu án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp giữa anh Trương Văn Th và chị Lương Thị B là “Ly hôn”. Vì vậy,

vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu theo quy định tại khoản 1 điều 28 và điểm a khoản 1 điều 35 BLTTDS.

[1.2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Lương Thị B không có mặt theo Giấy triệu tập của Tòa án. Đây là lần thứ hai Tòa án mở phiên tòa và triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Xét thấy, bị đơn không có yêu cầu phản tố. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS; điểm a khoản 2 điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Lương Thị B.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ tình cảm: Hôn nhân giữa anh Trương Văn Th và chị Lương Thị B được xác lập trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng và có đăng ký kết hôn phù hợp với quy định của pháp luật. Quá trình chung sống thì giữa hai người đã xảy ra mâu thuẫn và nay đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Hai người đã không còn quan tâm hay còn tình cảm với nhau nữa, vì vậy anh Th nhất quyết ly hôn. Thấy rằng, hôn nhân của anh Th - chị B không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, nên chấp nhận yêu cầu của anh Th, cho anh Trương Văn Th được ly hôn với chị Lương Thị B điều này là phù hợp với thực tế cuộc sống và cũng là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Quan hệ con cái: Vợ chồng không có con chung, không ai có con riêng và không nhận nuôi con nuôi. Vì vậy, nên miễn xét.

[2.3] Quan hệ tài sản: Anh Trương Văn Th không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản. Vì vậy, nên miễn xét.

[3] Về án phí: Cần buộc anh Trương Văn Th phải chịu án phí DSST về ly hôn.

Vì các lý do trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và Điều 147 BLTTDS;

- Căn cứ vào các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Trương Văn Th. Cho anh Trương Văn Th được ly hôn với chị Lương Thị B.

2. Về án phí: Anh Trương Văn Th phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST về ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0006397 ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Châu. Anh Th đã nộp đủ án phí DSST.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Trương Văn Th có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị

Lương Thị Bình có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Châu;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Châu;
- UBND xã Châu Phong;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Hoài Nam